

**BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI - BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH**

**BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ LAO
ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI - BỘ NỘI VỤ -
BỘ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2010

Số: 102/2010/TTLT-BQP-
BLĐTBXH-BNV-BTC

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ
và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách
cho công tác dân quân tự vệ**

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn về cách tính hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự, việc hỗ trợ đóng bảo hiểm xã

hội đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), Thôn đội trưởng; chế độ trợ cấp ngày công lao động, chế độ bồi dưỡng độc hại đối với dân quân tự vệ, chính sách đối với dân quân thường trực; hồ sơ, trách nhiệm lập hồ sơ công nhận dân quân tự vệ là người hưởng chính sách như thương binh, liệt sỹ; việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ; trách nhiệm quản lý nhà nước của một số bộ liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức).

2. Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cấp xã); Ban chỉ huy quân sự bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Đảng ở Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương); Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

3. Thôn đội trưởng.

4. Cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ nòng cốt.

5. Dân quân tự vệ rộng rãi khi được huy động làm nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 44 Luật Dân quân tự vệ.

Điều 3. Cách tính thời gian hưởng phụ cấp hàng tháng của Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP

Thời gian hưởng phụ cấp hàng tháng tính từ ngày có quyết định bổ nhiệm và thực hiện cho đến ngày thôi giữ chức vụ đó; trường hợp giữ chức vụ từ 15 ngày trở lên trong tháng thì được hưởng phụ cấp cả tháng, giữ chức vụ dưới 15 ngày trong tháng thì được hưởng 50% phụ cấp của tháng đó.

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Văn A có quyết định bổ nhiệm Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã từ ngày 14 tháng 8 năm 2010. Mức lương tối thiểu chung tại thời điểm tháng 8 năm 2010 là 730.000 đồng/tháng; hệ số phụ cấp hàng tháng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP là 1,0. Do trong tháng 8 năm 2010, đồng chí A có trên 15 ngày giữ chức vụ, vì vậy phụ cấp tháng 8 năm 2010 của đồng chí A được hưởng là: 730.000 đồng x 1,0 = 730.000 đồng/tháng.

Điều 4. Cách tính phụ cấp thâm niên theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP

Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó và Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã có thời gian công tác liên tục 5 năm (đủ 60 tháng) tính từ khi có quyết định bổ nhiệm chức vụ được hưởng phụ cấp thâm niên bằng 5% mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hoặc phụ cấp hàng tháng hiện hưởng; từ năm thứ sáu trở đi mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm 1% cho đến khi thôi giữ chức vụ đó.

Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Văn B có quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã từ ngày 01 tháng 01 năm 2004; đến ngày 01 tháng 7 năm 2010 có thời gian công tác liên tục giữ chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã là 6 năm 6 tháng, được tính hưởng 6% phụ cấp thâm niên. Đồng chí B hiện xếp hệ số lương 2,46 bậc 4 ngạch cán sự (mã số 01.004). Mức lương tối thiểu chung tại thời điểm tháng 7 năm 2010 là 730.000 đồng/tháng. Vì vậy, phụ cấp thâm niên tháng 7 năm 2010 của đồng chí B được hưởng là: $730.000 \text{ đồng} \times 2,46 \times 6\% = 107.748 \text{ đồng/tháng}$.

Điều 5. Cách tính phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP

1. Thời gian hưởng phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự tính từ tháng có quyết định bổ nhiệm đến khi thôi giữ chức vụ đó. Trường hợp giữ chức vụ từ 15 ngày trở lên trong tháng thì được hưởng phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự của cả tháng; giữ chức vụ dưới 15 ngày trong tháng thì được hưởng 50% phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự của tháng đó.

2. Cách tính:

a) Mức phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự của Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã được tính bằng 50% tổng phụ cấp hiện hưởng, bao gồm: Phụ cấp hàng tháng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38, phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị quy định tại điểm h khoản 1 Điều 37, phụ cấp thâm niên quy định tại Điều 39 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;

Ví dụ 3: Đồng chí Nguyễn Văn C có quyết định bổ nhiệm Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã từ ngày 01 tháng 3 năm 2005; đến ngày 01 tháng 7 năm 2010, đồng chí C có thời gian công tác liên tục là 05 năm 4 tháng, được tính hưởng 5% phụ cấp thâm niên. Mức lương tối thiểu chung tại thời điểm tháng 7 năm 2010 là 730.000 đồng/tháng. Đồng chí C được hưởng hệ số phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 37 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP là 0,22

và hệ số phụ cấp hàng tháng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP là 1,0. Vì vậy, mức phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự tháng 7 năm 2010 của đồng chí C được hưởng là:

- Phụ cấp hàng tháng: $730.000 \text{ đồng} \times 1,0 = 730.000 \text{ đồng/tháng}$.
- Phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị: $730.000 \text{ đồng} \times 0,22 = 160.600 \text{ đồng/tháng}$.
- Phụ cấp thâm niên: $730.000 \text{ đồng} \times 5\% = 36.500 \text{ đồng/tháng}$.
- Phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: $(730.000 \text{ đồng} + 160.600 \text{ đồng} + 36.500 \text{ đồng}) \times 50\% = 463.550 \text{ đồng/tháng}$.

b) Phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự của Trung đội trưởng dân quân cơ động bằng 50% mức phụ cấp trách nhiệm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;

c) Trung đội trưởng dân quân cơ động do Thôn đội trưởng kiêm nhiệm, thì Thôn đội trưởng được hưởng mức phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị của trung đội trưởng dân quân cơ động hệ số 0,20 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP và phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự được tính bằng 50% tổng phụ cấp hiện hưởng, bao gồm: phụ cấp hằng tháng của Thôn đội trưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 38, phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị của Trung đội trưởng dân quân cơ động quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP;

Ví dụ 4: Đồng chí Nguyễn Văn D có quyết định bổ nhiệm Thôn đội trưởng kiêm Trung đội trưởng dân quân cơ động của xã M huyện L tỉnh T từ ngày 01 tháng 7 năm 2009; hệ số phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh T là 0,5; phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị của Trung đội trưởng dân quân cơ động là 0,20 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP. Mức lương tối thiểu chung tại thời điểm tháng 7 năm 2010 là 730.000 đồng/tháng. Vì vậy, mức phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự tháng 7 năm 2010 của đồng chí D được hưởng:

- Phụ cấp hàng tháng: $730.000 \text{ đồng} \times 0,5 = 365.000 \text{ đồng/tháng}$;
- Phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị: $730.000 \text{ đồng} \times 0,20 = 146.000 \text{ đồng/tháng}$;
- Phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: $(365.000 \text{ đồng} + 146.000 \text{ đồng}) \times 50\% = 255.500 \text{ đồng/tháng}$.

Điều 6. Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã

Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nếu có nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trong thời gian giữ chức vụ thì được ngân sách địa phương hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của pháp luật; mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo khả năng ngân sách địa phương.

Điều 7. Cách tính chế độ trợ cấp ngày công lao động của dân quân

1. Mức trợ cấp ngày công lao động của dân quân thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 được tính như sau:

a) Đối với dân quân biển: Mức trợ cấp ngày công lao động được xác định bằng mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định nhân với hệ số trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn hệ số 0,12 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật Dân quân tự vệ;

Trường hợp dân quân biển trong thời gian làm nhiệm vụ tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền vùng biển, đảo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quyết định huy động của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 44 Luật Dân quân tự vệ, thì mức trợ cấp ngày công lao động bằng mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định nhân với hệ số 0,25 theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP.

b) Đối với dân quân còn lại: Mức trợ cấp ngày công lao động được xác định bằng mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định nhân với hệ số trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn hệ số 0,08 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Dân quân tự vệ.

2. Ngày công lao động của dân quân được tính bằng 8 giờ trong ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ Luật lao động.

3. Tiền trợ cấp ngày công lao động thêm giờ:

a) Nếu làm thêm giờ vào ngày bình thường, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 61 Bộ Luật lao động, được tính bằng 150% tiền công giờ theo mức trợ cấp ngày công lao động và số giờ thực tế làm thêm;

b) Nếu làm thêm giờ vào ngày nghỉ hàng tuần theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 61 Bộ Luật lao động, được tính bằng 200% tiền công giờ theo mức trợ cấp ngày công lao động và số giờ thực tế làm thêm;